

Số: **584/2022/QĐST-HNGĐ**

NT, ngày 18 tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 570/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2022 giữa:

- Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Hữu Tuấn T** – sinh năm 1996

- Bị đơn: Bà **Nguyễn Hoàng Yến N** – sinh năm 1998

Cùng địa chỉ: 8B Ngô Đức K, phường T, thành phố NT, tỉnh KH.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 7 năm 2022,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 7 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông **Nguyễn Hữu Tuấn T** và bà **Nguyễn Hoàng Yến N**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về con chung: Ông Nguyễn Hữu Tuấn T và bà Nguyễn Hoàng Yến N có 01 (một) con chung là cháu Nguyễn Hoàng An D - Sinh ngày 08 tháng 4 năm 2019. Giao cho ông T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung. Ông T không yêu cầu bà N phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà N có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở; đồng thời có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi dưỡng. Vì lợi ích của con, khi cần thiết ông T, bà N có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung cũng như cấp dưỡng nuôi con.

2.2 Về tài sản chung: Các bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3 Về nợ chung: Các bên đều xác định là không có nợ chung.

2.4 Về án phí: Ông Nguyễn Hữu Tuấn T và bà Nguyễn Hoàng Yến N mỗi người phải nộp 75.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Ông T tự nguyện nộp thay án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm cho bà N. Như vậy, ông T phải nộp 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) án phí nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) ông T đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số **AA/2021/0001701 ngày 05 tháng 5 năm 2022** của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố NT. Hoàn lại cho ông T 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND Tỉnh KH;
- VKSND Tp. NT;
- Chi cục THADS Tp. NT;
- UBND phường Tân L, thành phố NT, tỉnh KH
(ĐKKH số 77/2018 ngày 06/9/2018) ;
- Lưu hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN

Đoàn Tuấn Anh